Tự chọn ngữ văn 9
Ngày soạn: 19/8
Tiết 5
LUYỆN TẬP VIẾT BÀI TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI YẾU TỐ MIÊU TẢ, TƯỞNG TƯỢNG
I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT
-Củng cố lại kiến thức về văn miêu tả kết hợp với yếu tố tưởng tượng
- Rèn kĩ năng viết văn miêu tả kết hợp với yếu tố tưởng tượng
II.NỘI DUNG, TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
****Hoạt động 1: Hướng dẫn các bước xây dựng bài văn tự sự có yếu tố miêu tả,..***
Xây dựng một đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và tưởng tượng. Có thể theo các bước sau đây.
1. Bước một: Lựa chọn sự việc chính.
2. Bước hai: Lựa chọn ngôi kể.
3. Bước ba: Xác định thứ tự kể.
4. Bước bốn: Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm, tưởng tượng sẽ dùng trong đoạn văn tự sự sẽ .
5. Bước năm: Viết thành đoạn văn kể chuyện, kết hợp các yếu tố miêu tả, tưởng tượng và biểu cảm sao cho hợp lí.
**** Lưu ý:***
-Yếu tố miêu tả trong văn tự sự thường được sử dụng khi miêu tả cảnh vật, ngoại hình nhân vật, diễn biến sự việc.
****Hoạt động 2: Một số lưu ý khi viết bài văn tự sự kết hợp với miêu tả***
1. Tự sự là gì?
Tự sự là một chuỗi các sự việc. Sự việc này nối tiếp sự việc kia. Cuối cùng dẫn đến một kết thúc có ý nghĩa. Tự sự giúp người kể giải thích sự việc, tìm hiểu con người. Nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê. Học sinh phải phân biệt được sự khác nhau giữa tự sự với miêu tả và biểu cảm là gì.
Tự sự khác với miêu tả ở chỗ nó không tả tỉ mỉ, chi tiết theo chủ quan của người kể. (Không nhằm mục đích làm cho người đọc cảm thấy mà chủ yếu là làm cho họ nắm được). Đối với văn bản biểu cảm tự sự khác ở chỗ trình bày sự việc một cách khách quan, theo trình tự, lớp lang, không bộc lộ trực tiếp tình cảm riêng của người kể. (Mặc dù có tỏ thái độ khen, chê). Bản chất khác biệt lớn nhất của tự sự với biểu cảm, miêu tả chính là chuỗi các sự việc.
2. Cách làm dàn ý bài văn tự sự lớp 9 hay
Để làm một bài văn tự sự hay cần phải được tiến hành theo quy trình gồm 4 bước: Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý, viết bài và sửa bài. Sau khi tìm hiểu đề làm bài văn tự sự , tìm được ý cho bài viết, việc lập dàn ý là vô cùng quan trọng. Dàn ý bài văn tự sự lớp 9 cũng được làm theo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài và kết bài). Khi tiến hành viết bài theo dàn ý, bạn có thể bổ sung, thêm bớt ý cho dàn bài hoàn chỉnh. Cuối cùng là sửa lại bài viết bằng cách đọc lại, sửa các lỗi chính tả và ngữ pháp.
a.Cách xác định thể loại, tìm sự việc khi làm bài văn tự sự lớp 9
Không phải kể chuyện nào cũng giống nhau mà có rất nhiều hình thức tự sự khác nhau. Ví dụ, với yêu cầu của đề bài là: "Em hãy kể lại chuyện Tấm Cám" hoặc truyện "Con Rồng

cháu Tiên" tức là học sinh sẽ kể lại những câu chuyện có sẵn. Học sinh sẽ tìm những sự việc đã xuất hiện trong tác phẩm và chính những sự việc đó sẽ giúp học sinh tóm tắt một tác phẩm. Đây là loại thứ nhất, cũng là loại dễ nhất trong cách làm bài văn tự sự lớp 9.
Loại thứ hai với mức độ cao hơn, đó là kể lại những chuyện không có sẵn. Ví dụ, đề bài yêu cầu: "Em hãy kể về ông em", "Em hãy kể về một công việc thường ngày của em" hoặc "Em hãy kể về cuộc gặp gỡ của em với một nhân vật tưởng tượng", "Kể về em trong tương lai"… Với những câu chuyện không có sẵn, học sinh phải thiết kế những sự việc và những sự việc đó phải là những sự việc có vấn đề. Thậm chí có thể bộc lộ được tư tưởng, tình cảm và suy nghĩ của người viết.
Ví dụ: Khi kể về cuộc gặp gỡ giữa em và người lính lái xe trong bài thơ "Tiểu đội xe không kính", học sinh phải gặp đối tượng trong một tình huống có vấn đề. Có thể đó là cuộc gặp gỡ trong bảo tàng, khi người lính ấy đang lau những giọt nước mắt của mình lúc nhìn hình ảnh những động đội tươi cười bên một chiếc xe không kính. Sự việc đó sẽ khơi nguồn cảm xúc để người viết đi vào câu chuyện theo hướng xúc động.
b.Cách sắp xếp các sự việc theo một trình tự nhất định khi làm bài văn tự sự lớp 9
Sự việc trong văn tự sự cần được trình bày một cách cụ thể: xảy ra vào thời gian nào, địa điểm ở đâu, có những nhân vật nào tham gia, nguyên nhân xảy ra sự việc, diễn biến, kết quả. Việc sắp xếp các sự việc theo một trình tự rất quan trọng. Bởi đôi khi học sinh viết rất tùy hứng, trình tự nào cũng được. Tuy nhiên, đã là một câu chuyện thì phải theo đúng trình tự.
Có 3 trình tự sắp xếp sự việc thường gặp. Đó là: Trình tự thời gian, trình tự không gian và đảo lộn trình tự thời gian. Đối với các sự việc theo trình tự thời gian, sự việc gì diễn ra trước kể trước, sự việc gì diễn ra sau kể sau. Đó là những câu chuyện mang màu sắc cổ tích và đời thường. Theo thực thế trình tự thời gian có thể gây nhàm chán cho bài viết. Học sinh có thể sắp xếp câu chuyện theo trình tự không gian từ xa đến gần. Nếu khéo léo hơn, người viết còn có thể đảo lộn trình tự thời gian.
Một ví dụ minh chứng cho việc đảo lộn thời gian rất hay đó là tác phẩm "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Trong tác phẩm, từ cuộc gặp gỡ người con đã tưởng thành của đồng đội tác giả đã kể lại những câu chuyện trong quá khứ sau đó lại quay trở về hiện thực.
Khi sắp xếp các sự việc, bạn phải cố gắng xác định được sự việc nào sẽ là tình huống truyện. Vì tình huống truyện là một lát cắt. Qua đó tính cách, số phận cũng như hoàn cảnh nhân vật được nổi rõ. Chính vì thế học sinh nên cố gắng tìm cho mình một tình huống quan trọng. Đem xây dựng nó thành tình huống truyện, có như thế bài văn tự sự mới nổi bật.
c. Cách tìm nhân vật cho câu chuyện khi làm bài văn tự sự lớp 9
Nhân vật trong văn tự sự là người thực hiện các sự việc được kể trong văn bản. Nhân vật được thể hiện ở các mặt: tên gọi, lai lịch, tính nết hình dáng, việc làm,…đặc biệt là trong mối quan hệ với nhân vật khác.
Trong bài văn tự sự, gồm có hai tuyến nhân vật. Gồm nhân vật chính và nhân vật phụ, học sinh cần xác định cho đúng. Nhân vật chính đóng vai trò chủ yếu trong việc thể hiện tư tưởng của văn bản. Nhân vật phụ giúp cho nhân vật chính và làm rõ nhân vật chính. Chính

các nhân vật này sẽ giúp làm nổi bật được ý đồ nghệ thuật của bài văn, hướng đếnvấn đề cần nghị luận mà đề văn yêu cầu.
Ví dụ, bài văn tự sự "kể về ông của em", nhân vật chính sẽ là người ông. Nhưng một câu chuyện chỉ có mình nhân vật người ông thì sẽ không còn hấp dẫn. Người viết nên xây dựng một hệ thống nhân vật phụ xung quanh. Mục đích là để làm nổi bật tính cách, tâm tư, suy nghĩ, tình cảm của nhân vật chính. Và những nhân vật phụ đó có thể được gọi tên hoặc không. Tuy nhiên đối với một nhân vật phải lưu ý đến các yếu tố:
Xuất thân: Giới thiệu hoặc kể một câu chuyện làm nổi bật xuất thân của người ông.
Ngoại hình: Không nên nhầm lẫn giữa ngoại hình kể với ngoại hình tả.
Hành động, tính cách, số phận, đối thoại, độc thoại.

d. Cách chọn ngôi kể trong bài văn tự sự lớp 9

Chọn ngôi kể thứ nhất hay ngôi thứ ba phụ thuộc vào hai yếu tố. Yếu tố thứ nhất là theo yêu cầu của đề bài. Ví dụ: "Em hãy đóng vai nhân vật Lang Liêu kể lại…" thì học sinh phải kể theo ngôi thứ nhất. Nếu đề bài không yêu cầu, học sinh vẫn có quyền lựa chọn ngôi kể.
Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện xưng "tôi", kể lại câu chuyện mình tham gia hay chứng kiến. Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện như tự giấu mình, chỉ gọi nhân vật bằng tên của chúng.
ũng có sự kết hợp giữa ngôi kể thứ nhất với ngôi kể thứ ba theo cách chuyển đổi hoặc thêm ngôi kể. Hoặc kể theo ngôi thứ ba nhưng lại thông qua điểm nhìn, cách suy nghĩ của một nhân vật nào đó. Hoặc ngôi kể là chúng tôi, nhưng thực chất chỉ là một trong số các nhân vật.
Việc lựa chọn ngôi kể phù hợp trong văn tự sự rất quan trọng. Tuỳ thuộc vào năng lực và ý thích, thói quen của người tạo lập văn bản. Ngôi thứ nhất sẽ tạo nên màu sắc chủ quan. Còn ngôi kể thứ 3 sẽ tạo nên màu sắc khách quan và dễ bình luận hơn.

e.Cách kết hợp tự sự với các phương thức biểu đạt khác

Nếu tự sự chỉ đơn thuần là tự sự thì nghĩa là học sinh chỉ đang xây dựng cốt truyện. Nếu chỉ là cốt truyện thì sẽ rất khô khan, nhàm chán và không thu hút người đọc. Vì vậy, trong bài văn tự sự, người viết cần phải biết kết hợp linh hoạt với nhiều phương thức. Văn tự sự kết hợp miêu tả lớp 9, hoặc kết hợp với phương thức biểu cảm… để bài văn thêm sinh động và hấp dẫn hơn.

f.Cách lựa chọn từ ngữ khi làm bài văn tự sự lớp 9

Tiếng Việt rất đa dạng, từ ngữ trong tiếng Việt cũng vô cùng phong phú. Ví dụ từ "vợ" gọi một cách tôn trọng là "phu nhân", gọi tình cảm thì sử dụng "mình ơi"…. Hoặc từ "chết" nói một cách trang trọng là "hi sinh". Thể hiện sự tiếc nuối thì sử dụng từ "khuất núi".
Có thể thấy, việc lựa chọn từ ngữ trong những cuộc đối thoại, độc thoại của nhân vật là vô cùng quan trọng. Ngoại hình, hành động, tính cách,… của nhân vật sẽ được thể hiện sâu sắc hơn khi chúng ta biết lựa chọn từ ngữ một cách sinh động. Nhất là khi thể hiện được độc thoại và đối thoại của nhân vật.

Hoạt đông 3: Luyện tập

Bài tập 1: Dựa vào đoạn trích "Cảnh ngày xuân" hãy viết 1 đoạn văn kể về câu chuyện chị em Thuý Kiều đi chơi trong buổi sáng thanh minh. Trong đoạn văn có sử dụng yếu tố miêu tả.

GỢI Ý

Đv1: "Mùa xuân đã đến tràn trề khắp vũ trụ, hơn hai tháng trôi qua, những cánh đồng cỏ khô đa ngày nào nay mát rượi bởi vạt cỏ mới mọc dưới mưa xuân. Ngày hội Thanh minh cũng là hội Đạp thanh đã đến. Chị em Thúy Kiều nô nức rủ nhau trẩy hội. Từ mấy hôm trước, họ đã nhắc nhau lo áo quần, lo chuyện sắm sửa những cái ăn cái uống và tính thời gian, phương tiện đi chơi xuân.

Ngày Thanh minh đến, những cánh đồng cỏ xanh đến tận chân trời, một màu cỏ non dịu dàng êm ả. Đó đây có những bụi hoa lệ nở trăng xoá. Người người dập dìu, túm năm tụm ba trên đường. Kẻ đi xe, người đi ngựa, kẻ võng lọng nghênh ngang. Nhóm khác lại ung dung tản bộ. Nơi nơi nô nức tiếng cười tiếng nói. Có nơi chen chân đông nghịt ....."

ĐV 2: Tiết trời Thanh minh vừa đến, màu xanh bát ngát của cỏ non, hoa lê điểm trắng, chim én đầy trời tạo nên ngày du xuân thật đẹp, thơ mộng. Tài tử giai nhân dập dìu đi hội. Chị em Thúy Kiều cũng tưng bừng sắm sửa đi du xuân. Chiều tàn, họ lại thơ thẩn ra về, họ đi qua một vùng nghĩa địa hiu hắt, người đi viếng đã về hết, chỉ còn lại những nấm mộ hương khói, thoi vàng vó rắc…Bóng chiều về tây, dòng suối nhỏ trong vắt, uốn quanh chảy chầm chậm, luồn dưới một cây cầu nho nhỏ. Quang cảnh thật thơ mộng những cũng thật tiêu điều. Tâm trạng con người cũng xao xuyến, nao nao….

Ngày soạn: 20/8
Tiết 6

CẢM THỤ BÚT PHÁP TẢ NGƯỜI VÀ TẢ CẢNH CỦA NGUYỄN DU

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Học sinh phân biệt được bút pháp tả người và tả cảnh của Nguyễn Du
- Học sinh thấy được nét độc đáo trong bút pháp tả người, tả cảnh của Nguyễn Du
-Vận dụng viết đoạn văn cảm thụ văn bản

II.NỘI DUNG, TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Phân biệt bút pháp tả người và tả cảnh của Nguyễn Du

1.Bút pháp tả cảnh:

*Tả cảnh: Là tái hiện lại bức tranh cảnh vật với hình khối, đường nét, màu sắc, khiến cảnh vật như hiện ra trước mắt

*Tả cảnh ngụ tình: Mượn việc tả cảnh thiên nhiên để bộc lộ tình cảm

VD:

- Tả cảnh thiên nhiên: 4 câu đầu cảnh ngày xuân, 8 câu cuối
- Tả cảnh sinh hoạt: 8 câu giữa Cảnh ngày xuân
- Tả cảnh ngụ tình: 8 câu cuối "Cảnh ngày xuân", "Kiều ở lầu Ngưng Bích"

2. Bút pháp tả người:

-Tả nhân vật chính diện: Thường sử dụng bút pháp tượng trưng ước lệ

-Tả nhân vật phản diện: Thường dung bút pháp tả thực

VD: Tả Thuý Kiều, Thuý Vân, Mã Giám Sinh

***Hoạt động 2: Luyện tập**

Bài tập 1: Tìm những yếu tố tả người và tả cảnh trong các đoạn trích của Truyện Kiều đã học. Phân tích giá trị của những yếu tố miêu tả ấy trong việc thể hiện nội dung đoạn trích.

Câu trả lời tham khảo

- Trong đoạn trích Chị em Thúy Kiều: Có một câu tả cảnh (Em đềm trướng rủ màn che): Còn lại chủ yếu là các hình ảnh tả tài sắc của Thủy Kiều và vẻ đẹp của Thủy Vân. Các hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên được lấy để khắc hoạ vẻ đẹp của hai nhân vật chứ không phải để tả thiên nhiên. Đây là bút pháp ước lệ của văn học trung đại.
- Trong đoạn trích Cảnh mùa xuân:

-Chú ý các hình ảnh tả cảnh: Con én đưa thoi, Cỏ non xanh tận chân trời, Cành lê trắng điểm một vài bông hoa; Ngổn ngang gò đống kéo lên; Thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay Tà tà bóng ngả về tây, phong cảnh có bể thanh thanh; Nao nao, dòng nước uốn quanh; Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

-Tả người: Gần xa nô nức yến anh; Dập dìu tài tử giai nhân; Ngựa xe như nước, áo quần như nêm; Chị em thơ thẩn dan tay ra về.

Bài tập 2: Viết đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của Thuý Kiều.

Gợi ý

Đoạn 1:

Chỉ bằng mấy câu thơ thôi nhưng Nguyễn Du đã vẽ nên trước mắt người đọc bức chân dung Thúy Kiều vừa sắc sảo về trí tuệ, vừa mặn mà về tâm hồn. Thật ngưỡng mộ! Vì ưu ái

cho Thúy Kiều nên Nguyễn Du tập trung đặc tả qua đôi mắt, bởi đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn. "Làn thu thủy nét xuân sơn". Đôi mắt của Kiều tinh anh, trong trẻo như làn nước mùa thu. Nó long lanh, trong sáng do đó phản chiếu một sức sống tươi trẻ và trí tuệ thông minh khác người. Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp đằm thắm có hồn. Điểm thêm cho đôi mắt ấy là hai nét lông mày thanh tú, nhẹ nhàng như dáng núi mùa xuân. Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp tuyệt thế giai nhân, lộng lẫy kiêu sa. "Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh" Vẻ đẹp khiến hoa phải ghen với màu thắm của đôi môi và liễu phải hờn về sự bồng bềnh, mềm mại của mái tóc. Với nghệ thuật so sánh, nhân hóa, nói quá nhằm thể hiện vẻ đẹp đầy quyến rũ. Không khỏi không đắm say lòng người?. Vì thế, thiên nhiên phải hờn ghen, đố kị. Và ngầm dự báo tương lai của Kiều sẽ gặp nhiều sóng gió, khổ đau. Đúng là một vẻ đẹp sắc nước hương trời.

Đoạn 2:

Trong đoạn trích "Chị Em Thúy Kiều" của Nguyễn Du, Kiều hiện lên là một người con gái tài sắc vẹn toàn. Vẻ đẹp của Kiều được tác giả sử dụng những hình tượng nghệ thuật ước lệ "thu thủy", "xuân sơn", "hoa", "liễu" để miêu tả mộ tuyệt thế giai nhân. Vẻ đẹp ấy được đặc tả qua đôi mắt, bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Đó là một đôi mắt biết nói và có sức rung cảm lòng người. Hình ảnh ước lệ "làn thu thủy" là làn nước mùa thu gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh và linh hoạt. Còn "nét xuân sơn" có nghĩa là nét núi mùa xuân, tôn lên đôi lông mày thanh tú trên khuôn mặt trẻ trung. Vẻ đẹp của Kiều không chỉ dừng lại ở đó, câu thơ "hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh" cũng là hình ảnh làm nổi bật vẻ đẹp mĩ lệ của Kiều, vẻ đẹp hoàn mĩ và sắc sảo ấy có sức quyến rũ lạ lùng, khiến cho thiên nhiên không thể dễ dàng chịu thua, chịu nhường mà phải nảy sinh lòng ghen ghét, đố kị. Đồng thời, qua chi tiết này, Nguyễn Du cũng ngầm báo hiệu số phận của Kiều sẽ gặp nhiều sóng gió, trắc trở. Không chỉ mang một vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành, Kiều còn là một cô gái thông minh và rất mực tài hoa. Cái tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến, gồm đủ cả cầm, kì, thi họa. Đặc biệt nhất, tài đàn của nàng đã trở thành sở trường, năng khiếu vượt lên trên mọi người. Ở đây, tác giả đã đặc tả cái tài của Kiều để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn "bạc mệnh" mà Kiều tự sáng tác nghe thật da diết, buồn thương, nói lên tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm. Như vậy, chỉ bằng mấy câu thơ trong đoạn trích, Nguyễn Du đã không chỉ miêu tả được vẻ đẹp hoàn mĩ và cái tài của Kiều mà còn dự báo trước được tương lai của nhân vật.